

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC

Năm 2023

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)
TỔNG SỐ	378.254	395.581	(17.327)	378.254	395.581	(17.327)
1. Hoạt động quỹ công chuyên dùng	64.960	73.721	(8.761)	64.960	73.721	(8.761)
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	5.970		5.970	5.970		5.970
- Quỹ bảo trợ trẻ em	39.430	37.750	1.680	39.430	37.750	1.680
- Quỹ thiên tai	19.560	35.971	(16.411)	19.560	35.971	(16.411)
2. Chi hộ	262.603	261.760	843	262.603	261.760	843
- Tiền điện cho hộ nghèo	28.084	28.084		28.084	28.084	
- Chi hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo	70.000	70.000		70.000	70.000	
- P/C UNT THUẾ	2.379	1.128	1.251	2.379	1.128	1.251
- Duy tu bảo dưỡng đường GT xã		373	(373)		373	(373)
- Tiền rác thải sinh hoạt	52.140	52.175	(35)	52.140	52.175	(35)
- Thu, chi ủng hộ xã đón chuẩn NTM kiểu mẫu	110.000	110.000		110.000	110.000	
3. Thu hộ	427		427	427		427
- Thu hộ, Chi hộ lệ phí cấp đổi GCNQSD đất ở	427		427	427		427
4. THU CHI TIỀN LÃI TẠI KBNN	264	100	164	264	100	164
- Thu chi tiền lãi tại KBNN	264	100	164	264	100	164
5. CHI HỘ HỖ TRỢ THU THUẾ 2021		10.000	(10.000)		10.000	(10.000)
- THU HỘ CHI HỘ HỖ TRỢ THU THUẾ		10.000	(10.000)		10.000	(10.000)
6. ỦNG HỘ KHAI TRƯƠNG DU LỊCH BIỂN NĂM 2023	50.000	50.000		50.000	50.000	
- ỦNG HỘ KHAI TRƯƠNG DU LỊCH BIỂN 2023	50.000	50.000		50.000	50.000	